

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ rừng và phát triển rừng năm 2023, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phần I TÌNH HÌNH CHUNG

Tỉnh Bình Định có diện tích tự nhiên là 607.151,71 ha, trong đó, diện tích đất có rừng là 345.580,00 ha (diện tích rừng tự nhiên là 214.543,61 ha, diện tích rừng trồng là 131.036,99 ha), diện tích đất chưa có rừng là 70.143,78 ha (diện tích mới trồng chưa thành rừng là 35.529,70 ha, đất chưa có rừng các loại là 34.614,08 ha), tỷ lệ che phủ rừng tạm tính đến 31/12/2023 là 57,3 %. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) và phát triển rừng năm 2023 có những thuận lợi, khó khăn sau:

I. THUẬN LỢI

- Công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR và phát triển rừng tiếp tục được phát huy, ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.
- Nhiều diện tích rừng có chất lượng cao được hình thành, góp phần nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất lâm nghiệp. Công tác khoán bảo vệ rừng được thực hiện tốt, đời sống kinh tế của các hộ nhận khoán đã được cải thiện, giúp ổn định cuộc sống, hạn chế đáng kể tình trạng xâm hại đến tài nguyên rừng.
- Lực lượng kiểm lâm thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được phân công xuống tận cơ sở nên đã chủ động bám sát địa bàn và kịp thời phát hiện, tham mưu cho chính quyền địa phương xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

II. KHÓ KHĂN

- Do áp lực gia tăng dân số cùng với việc tách hộ của người dân địa phương dẫn đến nhu cầu đất canh tác tăng; từ đó, gia tăng tình trạng người dân phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp để làm rẫy hoặc trồng rừng kinh tế, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng. Mặt khác, diện tích rừng phân bố trên diện rộng ở những nơi cao, xa, địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, gây khó khăn cho

việc tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, nhất là các địa bàn vùng giáp ranh.

2. Các đối tượng vi phạm hoạt động ngày càng tinh vi, liêu lĩnh và sẵn sàng cản trở, chống lại người thi hành công vụ để tẩu tán tang vật khi bị kiểm tra, phát hiện. Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ thực tế; các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm còn hạn chế. Vì vậy, công tác phát hiện và xử lý vi phạm còn gặp nhiều khó khăn.

3. Diện tích rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh rất lớn, xong nhiều hộ gia đình, cá nhân và một số chủ rừng chưa được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và giám sát khai thác rừng trồng.

4. Nguồn vốn đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của địa phương còn hạn hẹp, trong khi vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương chưa đáp ứng nhu cầu về kinh phí của địa phương.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác bảo vệ rừng

Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các điểm trọng yếu; tổ chức 3.284 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phá bỏ 10 lán trại, 6.513kg than và 107 lò than hầm trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

a) Phá rừng trái pháp luật: Phát hiện 31 vụ, tổng diện tích 7,09 ha. So với năm 2022, tăng 03 vụ, diện tích giảm 1,60 ha. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 26 vụ, gồm: xử phạt hành chính 24 vụ và khởi tố vụ án hình sự 02 vụ, đã chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Chưa xử lý: 05 vụ; nguyên nhân chưa xác định được đối tượng vi phạm; hiện nay, các hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương và chủ rừng điều tra truy tìm đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Khai thác rừng trái pháp luật: Phát hiện 06 vụ, với tổng khối lượng gỗ khai thác trái pháp luật là 21,784 m³ gỗ các loại và 108 kg thực vật rừng ngoài gỗ (cây Đước). So với năm 2022, giảm 04 vụ. Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra, xử lý 04 vụ, gồm: xử phạt vi phạm hành chính 03 vụ và khởi tố vụ án hình sự 01 vụ, đã chuyển hồ sơ cho cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Chưa xử lý: 02 vụ; nguyên nhân chưa xác định được đối tượng vi phạm; hiện nay, các hạt kiểm lâm đang tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng, chính

quyền địa phương và chủ rừng điều tra truy tìm đối tượng vi phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Kiểm tra, ngăn chặn lấn chiếm rừng trái pháp luật: Phát hiện 03 vụ, tổng diện tích 0,53 ha. So với cùng kỳ năm 2022 tăng 03 vụ, diện tích tăng 0,53 ha. Kiểm lâm phụ trách địa bàn đã tham mưu UBND cấp xã xử lý xong 03 vụ thuộc khung xử phạt vi phạm hành chính.

d) Mua, bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật

- Phát hiện và lập biên bản 132 vụ vi phạm (33 vụ vận chuyển, 03 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật; 04 vụ vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong mua bán, vận chuyển và 92 vụ lâm sản không xác định được người vi phạm); tạm giữ: 79,911 m³ gỗ xẻ; 22,656 m³ gỗ tròn các loại, 127.091,5 kg thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 9.981kg thực vật rừng ngoài gỗ là mây, 34 xe ô tô, 01 xe 3 bánh, 01 máy cày kéo rơ móc, 40 xe máy, 02 máy cưa xăng, 01 bộ bàn ghế 05 tấm gồm 01 cái bàn và 02 cái ghế dựa.

- Đã xử lý hành chính: 40 vụ vi phạm (33 vụ vận chuyển, 03 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật; 04 vụ vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong mua bán, vận chuyển); phạt tiền 257.000.000 đồng; tịch thu 11,273 m³ gỗ các loại, 9.981 kg thực vật rừng ngoài gỗ là mây, 103.120 kg thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 01 máy cưa xăng cầm tay; đã trả lại: 12,459 m³ gỗ các loại, 11.149,5kg thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 01 bộ bàn ghế 05 tấm gồm 01 cái bàn và 02 cái ghế dựa, 34 xe ô tô, 01 xe 3 bánh, 01 máy cày kéo rơ móc, 01 xe máy.

- Chưa xử lý: 92 vụ lâm sản không xác định được người vi phạm. Hiện nay, các đơn vị đang củng cố hồ sơ hoặc chờ hết thời hạn thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

d) Công tác phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức phá bỏ 63,71 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật.

e) Qua công tác xử lý vi phạm, đã thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 783.636.912 đồng, gồm: 354.300.000 đồng tiền phạt và 369.262.000 đồng tiền bán lâm sản, phương tiện bị tịch thu và 60.074.912 đồng tiền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR)

a) Ngay từ đầu năm 2023, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh; các hạt kiểm lâm đã tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch Bảo vệ rừng và PCCCR ở địa phương; các đơn vị, chủ rừng xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp PCCCR ở cơ sở; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao, ...

b) Năm 2023, xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích 23,69 ha. So với cùng kỳ năm 2022 tăng 06 vụ, diện tích tăng 23,69 ha. Đã xử lý hành chính 02 vụ. Chưa xử lý 04 vụ; chưa xác định được nguyên nhân cháy và đối tượng gây cháy để xử lý.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp

a) Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã; đưa tin cấp dự báo cháy rừng khi cấp dự báo từ cấp III đến cấp V.

b) Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 1.831 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã; phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 79 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 17.860 người tham dự và có 887 người ký cam kết bảo vệ rừng và PCCCR.

4. Công tác sử dụng và phát triển rừng

a) Khoán bảo vệ rừng 120.330,47 ha, đạt 100% kế hoạch.

b) Hỗ trợ bảo vệ rừng: 35.424,33 ha đạt 100% kế hoạch

c) Khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 377,8 ha, đạt 100% kế hoạch.

d) Chăm sóc 19.498,8 ha rừng, đạt 100% kế hoạch.

đ) Sản xuất 200.000.000 cây giống lâm nghiệp các loại, đạt 100 % kế hoạch.

e) Trồng rừng tập trung được 8.942,01 ha, vượt kế hoạch đề ra.

g) Khai thác rừng trồng: Diện tích khai thác 9.243,41 ha, sản lượng đạt 1.232.454,67 m³ gỗ, vượt kế hoạch đề ra.

h) Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC

- Đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh và An Lão. Lũy kế đến nay, có 09 đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững (03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh Sông Côn và 06 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng).

- Đến nay, diện tích được cấp chứng chỉ FSC là 13.330,98 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 11.663,98 ha.

i) Kết quả thực hiện trồng rừng cây gỗ lớn: Từ đầu năm đến nay, đã chuyển hóa được 3.020 ha do Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài chuyển hóa 3.000,0 ha và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn chuyển hóa 20,0 ha. Đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh là 9.882 ha.

k) Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh trồng được 473.323 cây, tương đương với diện tích 473,323 ha; đạt 27,3% so với kế hoạch. Lũy kế từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 1.355.512 cây, tương đương với 1.355,512 ha.

l) Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: Ngày 27/12/2023, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 4860/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

m) Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được thực hiện đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 49 Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác với tổng diện tích 381,454 ha (rừng phòng hộ 61,459 ha; rừng sản xuất 319,995 ha).

n) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính cho 72 nguồn giống cho 61 cơ sở với tổng diện tích 48,045 ha.

5. Cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm

Kiểm tra, thẩm định hồ sơ và cấp 95 mã số cho các cơ sở nuôi, trồng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

6. Công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2023

a) Đến nay, 11/11 địa phương đã được UBND cấp huyện ký phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2023.

b) Tỷ lệ che phủ rừng tỉnh Bình Định năm 2023 tạm tính là 57,32 %, tăng 0,4% với năm 2022, đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

7. Xây dựng lực lượng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức kiểm lâm

a) Năm 2023, điều động 02 công chức; bổ nhiệm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng, 06 Phó Hạt trưởng; điều động, bổ nhiệm 02 công chức lãnh đạo; ban hành quyết định nghỉ hưu 01 công chức, thông báo nghỉ hưu 01 lao động hợp đồng. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với 27 công chức kiểm lâm không giữ chức vụ lãnh đạo năm 2023.

b) Năm 2023, cử 02 công chức tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị-hành chính; 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng “Duy trì HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan hành chính nhà nước”; 02 công chức tham gia lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương; 01 công chức tham gia lớp lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; 04 công chức tham gia lớp nghiệp vụ báo chí; 03 công chức tham gia lớp kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3; 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kế toán trưởng; 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, quản trị nguồn nhân lực; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách về quản lý nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi số năm 2023 tại Bình Định.

8. Công tác khác

a) Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế dân chủ; Kế hoạch thực hiện công tác dân vận; Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan; Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua yêu nước; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác bảo vệ và phát triển rừng; Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ; Kế hoạch trang phục; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Danh mục hồ sơ cơ quan...

b) Công bố công khai dự toán ngân sách; giao Dự toán ngân sách; điều chỉnh Dự toán ngân sách; Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ; phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm tài sản tập trung; phê duyệt, triển khai thực hiện các gói thầu: huấn luyện, cấp giấy chứng nhận sử dụng, chứng chỉ quản lý, công cụ hỗ trợ.

c) Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định; kiện toàn Ban Điều hành và các thành viên của Mô hình “Tự quản về an ninh trật tự”.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương trước hạn, phụ cấp thâm niên nghề đối với công chức và người lao động; chế độ trang phục năm 2023; chế độ phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn...

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

a) Tình trạng người dân lén lút phá rừng với hình thức lấn biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy hoặc trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, lấn chiếm rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

b) Số vụ cháy rừng tăng so với cùng kỳ năm 2022.

c) Tiến độ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững của một số chủ rừng còn chậm, như: Ban quản lý rừng phòng hộ Vân Canh và Tây Sơn.

d) Việc thực hiện mục tiêu Kế hoạch Trồng mới một tỷ cây xanh tại địa phương còn chậm.

2. Nguyên nhân

a) Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lén lút phá rừng; phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.

b) Một bộ phận người dân địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn nên bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

c) Thời tiết nắng nóng khô hanh kéo dài, trên toàn tỉnh cấp dự báo cháy rừng thường xuyên ở cấp IV, cấp V. Mặt khác, một số diện tích rừng gần khu dân cư, người dân thường xuyên sử dụng lửa đốt rác, đốt tổ ong... Do đó, khi gặp thời tiết bất lợi dễ xảy ra cháy rừng.

d) Kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện. Do đó, các đơn vị còn phụ thuộc vào kinh phí của huyện để Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn, Vân Canh mới triển khai, thực hiện.

đ) Công tác triển khai, thực hiện Kế hoạch trồng một tỷ cây xanh gặp khó khăn về nguồn kinh phí; quỹ đất để trồng cây xanh tại địa phương rất hạn chế.

Phần III

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có của tỉnh. Thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng và PCCCR, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật và mua bán, vận chuyển, tàng trữ, chế biến lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; lập hồ sơ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nâng tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2024 đạt 57,7%.

2. Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh Bình Định về thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

3. Tổ chức diễn tập công tác phòng cháy chữa cháy rừng năm 2024 trên địa bàn tỉnh; chủ động trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

4. Kế hoạch khoán bảo vệ rừng 130.003,07 ha (khoán chuyển tiếp 120.330,47 ha và kế hoạch đưa vào khoán mới 9.672,6 ha); hỗ trợ bảo vệ rừng: 35.415,01 ha; khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 284,0 ha; trồng rừng tập trung 8.500 ha; sản lượng gỗ khai thác 1.050.000 m³; chăm sóc rừng trồng 19.500 ha; sản xuất 200 triệu cây giống lâm nghiệp.

5. Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC (theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh).

6. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

7. Tiếp tục thẩm định Phương án Quản lý rừng bền vững của các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, Vân Canh, Tây Sơn giai đoạn 2021-2030.

8. Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đôn đốc UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh năm 2024 và cả giai đoạn 2021-2025.

9. Hướng dẫn các đơn vị trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp; thủ tục về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Ban chấp hành Trung Ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Quyết định số 4410/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng...

2. Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng, các ngành, hội, đoàn thể và chính quyền địa phương đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR đến các tầng lớp nhân dân phù hợp với từng địa phương. Đặc biệt, đối với các huyện có nguy cơ cao xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật thì tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến người dân sống gần rừng, người đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là các đối tượng thường xuyên vào rừng khai thác, mua, bán, vận chuyển gỗ trái phép; nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán tại địa phương bằng nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

3. Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

4. Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy BVR-PCCCR các cấp; duy trì việc trực, ứng trực bảo vệ rừng và PCCCR, đặc biệt tổ chức trực, ứng trực 24/24 giờ trong các tháng cao điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng và phá rừng. Thực hiện nghiêm túc việc cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, phá rừng; theo dõi, cập nhật, tổng hợp và cung cấp thông tin cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy rừng, phá rừng kịp thời đến các hạt kiểm lâm, chủ rừng và chính quyền địa phương nhằm chủ động thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

5. Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR đẩy mạnh công tác trinh sát, nắm bắt tình hình; chủ động phối hợp với các ngành ở địa phương tăng cường công tác kiểm tra, truy quét, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng các phần mềm ứng dụng, thiết bị, ảnh viễn thám trong công tác theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phát hiện các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật.

7. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho vùng phát triển trồng rừng gỗ lớn tập trung, trong đó đặc biệt ưu tiên xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp để thuận lợi cho việc vận chuyển trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất. Khuyến khích phát triển vùng trồng rừng sản xuất gỗ lớn tập trung hình thành theo nhóm hộ, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và từng bước xây dựng chứng chỉ rừng bền vững cho toàn bộ diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn.

8. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển các giống cây trồng lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế, chống chịu sâu bệnh hại và phù hợp với điều kiện lập địa để đưa vào trồng rừng gỗ lớn. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp; công tác khai thác gỗ rừng trồng, trồng rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

9. Đôn đốc, hướng dẫn các Công ty TNHH lâm nghiệp, các ban quản lý rừng phòng hộ tích cực triển khai chăm sóc rừng trồng và triển khai trồng rừng đúng lịch thời vụ, kế hoạch đề ra.

10. Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo các phòng, ban, hội đoàn thể, đơn vị liên quan và UBND cấp xã tăng cường tuyên truyền, vận động các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện trồng rừng gỗ lớn; trồng 1 tỷ cây xanh đảm bảo đạt kế hoạch đặt ra năm 2024.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý để xây dựng vùng nguyên liệu cây gỗ lớn ổn định, bền vững.

2. Đề nghị cấp thẩm quyền cấp kinh phí để trang bị phần mềm, ảnh viễn thám, máy móc thiết bị và các công cụ hỗ trợ nhằm khai thác, sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám phát hiện sớm biến động rừng, phục vụ công tác theo dõi diễn biến rừng đạt hiệu quả cao.

3. Các cấp, ngành chức năng tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, người thi hành công vụ.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng năm 2023, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2024, kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- BCH CĐCS Sở NNPTNT;
- BCH CĐCSTV CCKL;
- Hội nghị công chức CCKL;
- Lưu: VT, QLBT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu